

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 9 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Can Lộc năm 2019

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và thành phố, thị xã trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/1/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND, số 28/2019/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, bổ sung, sửa đổi Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Can Lộc tại Tờ trình số 2327/TTr-UBND ngày 11/9/2019 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các sở, ngành phụ trách tiêu chí, hồ sơ đề nghị thẩm tra huyện huyện nông thôn mới Can Lộc, báo cáo tổng hợp của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số /VPĐP-KHNVGS ngày /9/2019, UBND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Can Lộc năm 2019, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA:

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Can Lộc đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, gồm:

- Nghị quyết số 115/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2019 – 2020;

- Tờ trình số 2327/TTr-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Can Lộc về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Can Lộc;

- Báo cáo số 2320/BC-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Can Lộc về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2019 của huyện Can Lộc;

- Báo cáo số 2319/BC-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Can Lộc về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2019 của huyện Can Lộc;

- Biên bản họp ngày 11/9/2019 của UBND huyện Can Lộc về việc đề nghị xét, công nhận huyện Can Lộc đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019

- Báo cáo số 2321/BC-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Can Lộc về tình nợ xây dựng cơ bản và cân đối nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Can Lộc;

- Video clip và hình ảnh minh họa một số kết quả chủ yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Can Lộc.

2. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới (theo các Quyết định: 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND, số 28/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Huyện Can Lộc có 21/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định (đạt 100%), sau khi đạt chuẩn các xã đều nâng cấp mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, cập nhật theo Bộ tiêu chí mới. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã được lập, phê duyệt đúng quy định, chất lượng tốt, thực hiện song hành với 2 Đề án: Đề án xây dựng nông thôn mới, Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân; việc công bố, công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch đúng quy định, đối với quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã được phổ biến rộng rãi và treo bản đồ tại trung tâm xã và nhà văn hóa các thôn, xóm để nhân dân biết và thực hiện, lập kế hoạch và tổ chức cắm mốc thực địa theo quy hoạch được phê duyệt. UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch theo quy chế. Đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện, các xã đã rà soát và điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quy hoạch. Việc thực hiện quy hoạch được tuân thủ, không vi phạm quy hoạch.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 139,25km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 139,25km, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Các tuyến đường trục xã, liên xã trong huyện đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; mỗi xã có 01 tuyến đường qua trung tâm hành chính xã có quy mô nền đường rộng tối thiểu 9,0m, mặt đường rộng tối thiểu 5,0m;

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 122,37 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 114,48km, chiếm tỷ lệ 94%; Các tuyến đường trục thôn, liên thôn trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 452,96km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 407,10km, chiếm tỷ lệ 90%; Các tuyến đường ngõ xóm trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; đảm thoát nước tốt không gây ô nhiễm môi trường, sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 264,23km; đã cứng hóa đạt chuẩn 218,88km, chiếm tỷ lệ 83%; Các tuyến đường trục chính nội đồng trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 151,84km, trong đó có 138,34km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 91%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (*đối với những đoạn có thể trồng được*), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 109,5km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; có 109,5km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc cẩn thận.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động tại các xã đều đạt trên 80%. Một số xã có diện tích cây lâu năm tập trung (Thượng Lộc, Gia Hanh, Phú Lộc, Sơn Lộc, Mỹ Lộc ...) đều đã được lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt tỷ lệ trên 20%.

- Các xã đã thành lập Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, đồng thời phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai; xây dựng Phương án ứng phó thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; tập huấn công tác PCTT cho 100% cán

bộ cấp xã, phổ biến kiến thức PCTT cho trên 70% người dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện:

Giai đoạn 2011 - 2019, các xã trên địa bàn huyện được đầu tư nhiều dự án khác nhau, như: Dự án năng lượng nông thôn II, dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia và các dự án ngành điện như Tái Thiết Đức, xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, nhỏ, sửa chữa thường xuyên,... Đến nay, 21/21 xã của huyện Can Lộc đạt tiêu chí Điện theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương quy định phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; đảm bảo yêu cầu, bao gồm: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện và đạt 100% tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện.

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học:

Trên địa bàn huyện có 100% trường học được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết. 19 trường được mở rộng khuôn viên, 01 trường được đầu tư toàn bộ và chuyển sang địa điểm mới; có 92 công trình được xây mới với 293 phòng học, 86 phòng bộ môn, 43 thư viện, 8 nhà đa năng, 31 nhà ăn bán trú và các phòng chức năng khác, tổng kinh phí thực hiện trên 540 tỷ đồng. Đến nay toàn huyện có 51 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 87,93%, trong đó có 12 trường đạt chuẩn mức độ 2, đạt tỷ lệ 20,68%; tăng 11 trường so với năm học 2011-2012, tất cả các trường MN, TH, THCS sau sáp nhập đều đạt chuẩn.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học.

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:

- Toàn xã có 21/21 có nhà văn hóa xã đạt chuẩn về diện tích đất và chỗ ngồi. 100% Trung tâm văn hóa, thể thao xã được bố trí đầy đủ các phòng chức năng, công trình phụ trợ và cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo tổ chức hoạt động cộng đồng thường xuyên và tổ chức các sự kiện tập trung, hội nghị toàn xã.

- Có 21/21 xã có sân vận động và khu thể thao xã diện tích trên 13.000m², có sân bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn, sân khấu ngoài trời, hệ thống thoát nước, hàng rào, cây xanh.

- 100% các xã và thị trấn thuộc huyện Can Lộc được bố trí khu vui chơi giải trí người già và trẻ em xã, trong đó một số xã xây dựng được các công viên mini, quảng trường. Được bố trí vị trí thuận lợi, có mặt bằng sạch đẹp, có dụng cụ tập thể dục, sân bóng hơi, cờ tướng, cây xanh, bàn ghế đá,...

- Có 183/183 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn, đảm bảo thu hút đông đảo nhân dân đến tham gia sinh hoạt và tổ chức các hoạt động

thường xuyên. Các nhà văn hóa và khu thể thao thôn trên địa bàn huyện Can Lộc đều có công trình phụ trợ, trang thiết bị đầy đủ: nhà kho, công trình vệ sinh, tivi, loa, bàn ghế, bảng niêm yết tiêu chí, trang trí khánh tiết, hàng rào xanh, cây bóng mát, sân bóng hơi, bóng chuyền, bóng bàn, xã đơn, xà kép, máy tập,...

- Tỷ lệ hàng rào xanh tại các công trình văn hóa, thể thao ở xã, thôn trên địa bàn huyện Can Lộc đạt trên 70%, nhiều công trình hàng rào xanh tạo điểm nhấn xanh – sạch – đẹp, vừa tiết kiệm kinh phí xây dựng, vừa bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu trong xu hướng cứng hóa và bê tông hóa hiện nay.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Huyện Can Lộc có 16 xã có quy hoạch chợ, trong đó có 13 xã có quy hoạch chợ giai đoạn đến 2020 (xã Song Lộc được UBND tỉnh đồng ý điều chỉnh sang đánh giá tiêu chí hệ thống siêu thị mini/cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn); 03 xã quy hoạch giai đoạn sau 2025. Như vậy, giai đoạn đến năm 2020 có 12 xã đánh giá tiêu chí chợ (bao gồm: Thanh Lộc, Thiên Lộc, Quang Lộc, Thường Nga, Trường Lộc, Sơn Lộc, Gia Hanh, Tùng Lộc, Thuần Thiện, Trung Lộc, Vĩnh Lộc, Kim Lộc); 09 xã đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Các xã trong quy hoạch chợ đến năm 2020 đều đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 9211: Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế và các yêu cầu của tiêu chí; đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý từ Ban, Tổ, cá nhân quản lý sang Doanh nghiệp/HTX quản lý chợ; cán bộ doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý chợ. Chợ có Nội quy, Phương án bố trí sắp xếp ngành hàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các hộ kinh doanh trong chợ cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường, văn minh thương mại.

Đối với 09 xã thực hiện đánh giá tiêu chí theo yêu cầu phải có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi và hệ thống cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định, các tổ chức, cá nhân kinh doanh đã chủ động đầu tư các cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa phù hợp với quy định, hướng dẫn của ngành; hàng hóa được bố trí sắp xếp khoa học, đáp ứng yêu cầu tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Nhiều siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi được đầu tư khang trang, bài bản như tại các xã Mỹ Lộc, Xuân Lộc.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

21/21 xã trên địa bàn huyện Can Lộc đều có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông của các tổ chức và nhân dân địa phương như gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện, chuyển phát nhanh, phát hành báo,...

21/21 xã của huyện có dịch vụ viễn thông, internet đạt yêu cầu, mỗi xã có

ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng (*Viettel, Mobifone, Vinaphone,...*), có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Bình quân ở mỗi xã có trên 60% số hộ gia đình sử dụng thuê bao internet riêng để truy cập thông tin.

21/21 xã có đài truyền thanh cấp xã; 100% số thôn xóm ở các xã có hệ thống loa, cụm loa truyền thanh ngoài trời và hoạt động thường xuyên.

21/21 xã trong huyện có ứng dụng thông tin trong quản lý điều hành và có trang thông tin điện tử; 100% số cán bộ, công chức xã được cấp và sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

UBND huyện đã triển khai hỗ trợ người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013; kết quả đã hỗ trợ 476 hộ người có công xây mới, sửa chữa nhà bằng nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh. Huyện đã làm tốt công tác vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng 400 nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách và các hộ nghèo, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn cải thiện nhà ở từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngoài ra UBND huyện chỉ đạo các xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, nâng cấp nhà ở, công trình vườn, ao, chuồng trại chăn nuôi theo tiêu chí “3 sạch”.

Đến nay trên địa bàn 21 xã có 26.972/30.893 hộ, có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, đạt 87,3%, không còn nhà tạm, nhà dột nát.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung các giải pháp, huy động tối đa nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, ngành nghề nông thôn,... để tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Xây dựng các mô hình cánh đồng mẫu lớn có diện tích từ 30ha đến 100ha với cơ cấu một loại giống lúa có năng suất, chất lượng cao liên kết với doanh nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi gắn với quy hoạch vùng sản xuất tập trung các sản phẩm hàng hóa chủ lực như: Vùng Trà Sơn đẩy mạnh phát triển cây ăn quả có múi (cây cam, bưởi) kết hợp với chăn nuôi hươu, bò, lợn; vùng đồng bằng bán sơn địa sản xuất lúa, rau, củ, quả chất lượng cao liên kết với doanh nghiệp; vùng trũng ven sông phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bán thâm canh và thâm canh. Ngoài ra, huyện có khoảng trên 15 nghìn lao động làm việc tại các thành phố và các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh; hơn 6.381 lao động đi lao động xuất khẩu nước ngoài.

Thu nhập bình quân đầu người ở các xã trên địa bàn huyện năm 2019 là 35,45 triệu đồng. 21/21 xã trong huyện có thu nhập bình quân đầu người trên mức quy định 33 triệu đồng/năm.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

Huyện Can Lộc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chính sách giảm nghèo gắn với thực hiện Chương trình xây dựng NTM, tỷ lệ hộ nghèo đều giảm qua các năm.

Tổng số hộ nghèo 1.422 hộ/37.220 tổng số hộ toàn huyện, chiếm tỷ lệ 3,82%, trong đó số hộ nghèo bảo trợ xã hội 414 hộ, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều sau khi đã trừ đối tượng bảo trợ xã hội là 2,74%.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

Công tác giải quyết việc làm được cấp ủy, chính quyền hết sức quan tâm, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn giải quyết việc làm sau đào tạo; tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn huyện là 60.466/60.731 lao động, đạt 99,56 %, 21/21 xã trên địa bàn huyện có tỷ lệ lao động có việc làm đạt trên 90%.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

- Hợp tác xã: Toàn huyện có 82 HTX nông nghiệp, trong đó tại 21 xã đều có HTX nông nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật HTX năm 2012, hoạt động kinh doanh có lãi 2 năm liền kề, có liên kết với doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, có tỷ lệ hộ sử dụng dịch vụ của HTX đạt trên 30%.

- Mô hình: Các xã trên địa bàn toàn huyện có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững như: Mô hình chăn nuôi lợn nái tại xã Sơn Lộc Thường Nga, Trường Lộc; mô hình chăn nuôi bò sữa tại xã Thường Nga; Chăn nuôi lợn liên kết tại xã Phú Lộc, Thượng Lộc, Trường Lộc, Thường Nga,...; mô hình trồng cây ăn quả tại các xã: Thường Nga, Thượng Lộc, Gia Hanh, Phú Lộc, Sơn Lộc, Đồng Lộc, Mỹ Lộc,... bước đầu đã khẳng định được hiệu quả của mô hình và có khả năng nhân rộng trong thời gian tới.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

- 21/21 xã đã hoàn thành chương trình xóa mù chữ mức độ 2.

- 21/21 xã duy trì bền vững phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập giáo dục (Tiểu học đạt mức độ 3, THCS đạt mức độ 3).

- 21/21 xã đều có trên 90% số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học các loại hình THPT, bổ túc THPT, trung cấp, học nghề (bình quân toàn huyện 92%).

- Tỷ lệ số người trong độ tuổi lao động có việc làm qua đào tạo của 21 xã đạt 44,59% (26.963/60.466 người). 21/21 xã đều có tỷ lệ số người trong độ tuổi lao động có việc làm qua đào tạo \geq 40%.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu

chỉ số 14 về Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

- Huyện đã xây dựng và tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, chỉ đạo các xã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến nay đạt 88,9%, tăng 51,1% so với năm 2011; 21/21 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên mức quy định (88%); tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

- Huyện đã chỉ đạo các xã thực hiện tốt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020. Các xã đã đầu tư xây mới 19 trạm Y tế và cải tạo nâng cấp 2 trạm Y tế phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020; 21 trạm Y tế xã đều có đầy đủ trang thiết bị theo quy định (*giường inox, máy đo đường huyết, máy tạo oxy, máy hút đờm rãi,...*), một số trạm Y tế xã đã được trang bị thêm máy siêu âm, máy điện tim, máy xét nghiệm nước tiểu,...

21/21 trạm Y tế xã có đội ngũ cán bộ y tế theo quy định, được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các xã luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, các chương trình y tế dân số được triển khai có hiệu quả. 21/21 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt “*Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020*”.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi đến nay đạt 8,8%, giảm 10,5% so với năm 2011.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hoá

Những năm qua, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và các phong trào xây dựng “*thôn/xóm văn hóa*”, “*gia đình văn hóa*”,... trên địa bàn huyện Can Lộc được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả thiết thực. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền trên địa bàn huyện có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức; tuyên truyền mạnh mẽ từ huyện đến cơ sở. Hàng năm đã tổ chức tốt ngày hội văn hóa thể thao, lễ hội truyền thống, lễ hội lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện, thu hút đông đảo người dân tham gia.

Đến nay, toàn huyện có 85% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (32.215/37.897 hộ); có 89% số thôn/xóm (163/183 thôn/xóm) đạt danh hiệu thôn/xóm văn hóa, tăng 44,3% so với năm 2011. 21/21 xã đều có tỷ lệ số thôn/xóm đạt danh hiệu văn hóa trên 70% (mức quy định).

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa.

2.17. Tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

- Về chỉ tiêu tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: Có 36.705/37.264 hộ dân dùng nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 98,5%, tăng 10,88% so với năm 2011; có 24.221/37.264 hộ dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia QCVN 02:2009/BYT, đạt tỷ lệ 65%, tăng 33% so với năm 2011.

- Về chỉ tiêu tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Toàn huyện có 1.435 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường, 100% các cơ sở đều có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đúng đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó: Có 141 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường (132 hồ sơ đã được UBND huyện xác nhận và 09 hồ sơ được UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, xác nhận); còn lại 1.294 cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ (dịch vụ thương mại, buôn bán các sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng, đồ gia dụng, nhà hàng ăn uống có diện tích nhỏ hơn 200 m² sàn, nuôi trồng thủy sản có diện tích nhỏ hơn 5.000 m²...) thuộc Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường không thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường, tuy nhiên được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát theo thẩm quyền.

- Về chỉ tiêu xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Cảnh quan môi trường chung toàn huyện, nhất là khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp, với trên 235km hàng rào được trồng cây xanh và phủ bằng cây xanh; Toàn huyện có tổng số 307 tuyến đường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, trong đó có 152 đoạn, tuyến dài hơn 63km được trồng hoa hai bên; Có 232,27km/357,35km đường trục xã, thôn, ngõ xóm được trồng cây xanh hai bên đạt 65%;

- Về chỉ tiêu mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Trên địa bàn toàn huyện có 53 nghĩa trang và các địa phương đã ban hành quyết định đóng cửa 47 nghĩa trang tự phát trong các khu dân cư. Các nghĩa trang đã được quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch, ban hành quy chế, hướng ước quản lý nghĩa trang, đã tổ chức quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt, làm công, hàng rào, trồng cây xanh, thực hiện hung, cát táng theo đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định:

+ Có 21 xã và 02 thị trấn đều có Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Toàn huyện có 20 điểm tập kết/trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt; có 23 HTX vệ sinh môi trường làm nhiệm vụ thu gom từ chủ nguồn thải đến điểm tập kết/trạm trung chuyển, sử dụng với tổng số 216 phương tiện thu gom cụ thể là 203 xe đẩy tay, 12 xe tải và 01 xe vận chuyển rác chuyên dụng. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện được xử lý tại nhà máy xử lý rác thải tập trung của huyện tại Đồng Kênh, thị Trấn ghen. 21/21 xã, thị trấn đã thực hiện thu giá dịch vụ theo quy định với tỉ lệ thu đạt trên 90%. Công tác phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại gia đình được thực hiện rộng khắp ở nhiều địa phương góp phần giảm thải rất lớn lượng rác thải hữu cơ và giảm ô nhiễm môi trường.

+ Toàn huyện có trên 200 km mương tiêu thoát nước khu dân cư được xây dựng đảm bảo quy định. Các hộ gia đình đều có các biện pháp xử lý nước thải sơ

bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi đầu nối với mạng tiêu thoát nước khu dân cư. Các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ú đọng, ngập úng;

- Về chỉ tiêu Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Có 35.401/37.264 hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, đạt 95%; có 35.774/37.264 hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 96%. 21/21 xã đều có tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 90\%$.

- Về tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Toàn huyện có 22 trang trại chăn nuôi tập trung. 100% cơ sở đều có các công trình xử lý môi trường, hệ thống xử lý bằng bể biogas, hồ sinh học, thực hiện các biện pháp BVMT đúng theo hồ sơ đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú ý trong chăn nuôi theo quy định. Ngoài ra có 14.151 hộ chăn nuôi quy mô chuồng trại có quy mô diện tích chuồng nhỏ hơn 50 m² của các hộ gia đình, cá nhân (chủ yếu là chăn nuôi để tự cung tự cấp) đều nằm cách biệt với nhà ở và đường đi chung ít nhất 5 m, có xây dựng bể biogas hoặc các bể lắng lọc xử lý nước thải. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường là 13.160/14.151, chiếm tỷ lệ 93%. 21/21 xã đều có tỷ lệ số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 90\%$.

- Về chỉ tiêu tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Có 888/888 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%. 21/21 xã đều có 100% số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Nhiệm vụ xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh từ huyện đến cơ sở được tăng cường. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ ở cơ sở đạt chuẩn theo quy định được quan tâm thường xuyên. Sự phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM ngày càng thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả. Đến nay, 100% số cán bộ, công chức xã của 21/21 xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn theo quy định; 21/21 xã có đủ các tổ chức theo quy định, gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. 21/21 Đảng bộ xã đạt danh hiệu “*Trong sạch, vững mạnh*”; 21/21 chính quyền xã đạt danh hiệu “*Chính quyền cơ sở vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ*”; 21/21 xã có 100% số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

- Về tiếp cận pháp luật: Tất cả văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành đều được thực hiện theo quy định; công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ

được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ; các xã đều có cán bộ tư pháp, hộ tịch hộ khẩu, có địa điểm và cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả có 21/21 xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

- 21/21 xã có tỷ lệ nữ ủy viên cấp ủy đạt trên 15%, trong đó có 01 xã có nữ cán bộ chủ chốt, 20 xã đều đã có quy hoạch nữ cán bộ chủ chốt; không phát hiện trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; việc thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới thực hiện có hiệu quả trên hệ thống Đài phát thanh nhất là hệ thống loa phát thanh cơ sở; một số xã đã thành lập mô hình địa chỉ tin cậy- nhà tạm lánh; các xã đều có cam kết nói không với bạo lực gia đình. Kết quả 21/21 xã đều đảm bảo công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh

- Về quốc phòng: Huyện Can Lộc và các xã đã thực hiện tốt công tác quốc phòng trong thời kỳ mới Lực lượng dân quân tự vệ ở 21/21 xã của huyện Can Lộc được xây dựng, củng cố, tăng cường đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc; hàng năm 21/21 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, đảm bảo chất lượng theo quy định. Các cuộc diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã được triển khai đạt mục đích, yêu cầu của Quân khu 3, UBND tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Về an ninh: Những năm qua, 21/21 xã của huyện Can Lộc đều đã thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14-10-2006 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh Quốc gia trong tình hình mới. Hàng năm Đảng ủy các xã có Nghị quyết, UBND các xã có Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự. Đảng ủy, UBND các xã đều tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi lên về an ninh trật tự; làm tốt công tác phòng ngừa xã hội, phát huy vai trò của các mô hình phong trào để giải quyết những phức tạp, mâu thuẫn nảy sinh ngay từ cơ sở thu hút đông đảo người dân tham gia, đến nay toàn huyện có 869 tổ liên gia tự quản về ANTT, 212 tổ hòa giải, 35 dòng họ an toàn về ANTT hoạt động hiệu quả. Công tác xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân và công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự được củng cố, tăng cường.

Kết quả: 21/21 xã của huyện Can Lộc đều triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung tiêu chí; an ninh trật tự ở 21/21 xã được đảm bảo, các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; 21/21 xã đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh về khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu

chỉ số 19 về Quốc phòng và An ninh.

2.20. Tiêu chí 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu

Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu được xác định là bước đột phá, sát thực với đời sống người dân, tạo nên sự bền vững trong xây dựng nông thôn mới, do đó thời gian qua đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả. Huyện ban hành chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ nguồn lực cho các thôn, hộ gia đình tổ chức thực hiện. Đến nay, toàn huyện Can Lộc có 183/183 thôn của 21/21 xã đã xây dựng phương án triển khai khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó đã có 23 thôn đạt chuẩn. Một số thôn đạt kết quả tốt, tạo được điểm nhấn, thực sự là hình mẫu để tham quan học tập kinh nghiệm như: thôn Sơn Bình (Thượng Lộc); thôn Hồng Lĩnh (Vượng Lộc), Đô Hành (Mỹ Lộc),... bên cạnh đó 90% số hộ có diện tích vườn từ 500m² trở lên trên địa bàn huyện được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch. Trong đó có 807 vườn hộ đã và đang xây dựng mô hình vườn mẫu, đã có 290 vườn được công nhận đạt chuẩn, các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, tạo cảnh quan môi trường, là điển hình để học tập và nhân rộng, là hạt nhân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, bền vững.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014;

- Được công bố công khai;

- Có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Can Lộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Quy hoạch đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016-2020. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Can Lộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng; cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh, phát huy thế mạnh vị trí chiến lược của huyện với nội dung phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng; dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển; định hướng phát triển không gian

vùng; định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đề xuất môi trường chiến lược và các giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt,...

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 1 về Quy hoạch.

3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%:

+ Đường bộ:

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

+ Đường thủy: Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

+ Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Hệ thống giao thông như đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Can Lộc đã được đầu tư nâng cấp kết nối với nhau và kết nối tới trung tâm hành chính huyện, tỉnh thông qua các Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và hệ thống đường trục xã; Các sông lớn đã được lắp đặt hệ thống phao tiêu báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông.

- Đường bộ: Hiện trạng trên địa bàn huyện có các tuyến đường quốc lộ (QL1, QL15, QL15B, QL281), đường tỉnh đạt tiêu chuẩn đường cấp III trở lên và đường huyện đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính của tất cả các xã trên địa bàn huyện. Để kết nối với hệ thống đường quốc lộ, đường tỉnh, trên địa bàn huyện Can Lộc được quy hoạch 08 tuyến với tổng chiều dài 84,01km được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch được duyệt, đạt tiêu chuẩn cấp V; các cầu, cống trên các tuyến đường huyện được đầu tư xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch. Hàng năm huyện đã quan tâm bố trí lực lượng, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% km đường huyện.

- Đường thủy: Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các

bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

- Vận tải: Huyện Can Lộc quy hoạch 01 bến xe (bến xe tại trung tâm thị trấn Nghèn). Hiện nay số lượng xe khách trên địa bàn huyện ít; mặt khác khoảng cách từ huyện Can Lộc về phía Nam có bến xe TP Hà Tĩnh, về phía Bắc có bến xe TX Hồng Lĩnh đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Vì vậy bến xe được phân kỳ thực hiện sang giai đoạn sau năm 2020.

Hiện nay có 3 tuyến vận tải hành khách công cộng theo quy hoạch đi qua địa bàn huyện. Tại các trung tâm xã nơi tuyến vận tải hành khách công cộng này đi qua đã được bố trí các điểm dừng, đỗ.

c) Đánh giá Tiêu chí: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện Can Lộc đã được đầu tư xây dựng đồng bộ theo chuẩn NTM và đảm bảo tính kết nối giữa quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường trục xã. Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 2 về Giao thông.

3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã (Bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) thuộc Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi của tỉnh Hà Tĩnh đã được phê duyệt.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện bao gồm hệ thống tưới liên xã và hệ thống các trục tiêu liên xã.

Hệ thống tưới liên xã bao gồm các công trình: 3 hồ đập tưới liên xã: Hồ Cửa Thờ - Trại Tiểu, hồ Vực Trống, hồ Cu Lây - Trường Lão có tổng dung tích 38,57 triệu m³; 02 trạm bơm tưới liên xã: Đập Đình và Cầu Cao với lưu lượng thiết kế 15.420 m³/h; 104,77 km kênh tưới liên xã (cấp 2,3) do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác và bảo vệ.

Hệ thống trục tiêu liên xã: Trên địa bàn huyện Can Lộc có các trục tiêu chính bao gồm: Kênh 19/5 - sông Nghèn, Hói Chợ Vi, Chợ Nhe, hói Hợp Tác - Cầu Thượng Trụ, sông Chùa Nghi ra sông Già... Hiện nay hệ thống trục tiêu cơ bản đảm bảo tiêu thoát nước chủ động cho toàn huyện.

Các hệ thống thủy lợi liên xã đều được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi của tỉnh (phê duyệt tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

- Kết quả thực hiện tưới nước phục vụ sản xuất năm 2019 trên địa bàn huyện Can Lộc: Tổng diện tích được tưới so với diện tích kế hoạch là: 22.257/22.257ha (tính cho cả 2 vụ Xuân và Hè Thu, tưới cho lúa, mạ màu, thủy sản), đạt 100% so với kế hoạch.

- Về hiệu quả quản lý, khai thác: Các hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Can Lộc do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, phục vụ tốt cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Về phương án bảo vệ công trình thủy lợi:

+ Hằng năm căn cứ vào điều kiện khí tượng thủy văn, căn cứ các đặc điểm của địa phương, UBND huyện Can Lộc đã tiến hành tổ chức tổng kết công tác PCTT-TKCN năm trước, đồng thời lập và ban hành phương án PCTT-TKCN cấp huyện của năm sau, trong đó huyện đã tổ chức đánh giá cụ thể thực trạng các công trình thủy lợi, các công trình phòng chống thiên tai; đồng thời xây dựng phương án bảo vệ, đảm bảo an toàn cho các công trình theo đúng hướng dẫn của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

+ Đối với các công trình liên xã: Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh tổ chức lập phương án bảo vệ công trình thủy lợi cho các công trình liên xã trên địa bàn huyện Can Lộc do Công ty quản lý, trình duyệt để tổ chức thực hiện.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống thủy lợi của huyện Can Lộc đã được đầu tư xây dựng phù hợp với Quy hoạch thủy lợi tỉnh Hà Tĩnh; đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai. Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 3 về Thủy lợi.

3.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Huyện đạt chuẩn NTM về điện, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (*hệ thống điện*) đầu tư liên xã đạt các điều kiện như sau:

+ Đảm bảo “đạt” thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 về Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;

+ Đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối (*về tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ*) liên xã theo các thông số quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT của Bộ Công thương.

- Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

- 100% số xã trong huyện đạt Tiêu chí số 4 về điện theo Hướng dẫn của Bộ Công thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Điện lực Can Lộc quản lý vận hành khối lượng 248,25 km đường dây trung áp (tài sản ngành điện 237,82 km, tài sản khách hàng 10,43 km); tổng số 242TBA phân phối với tổng công suất 45.881kVA; 703,93km đường dây hạ áp;

43.046 khách hàng sử dụng điện (38.935 khách hàng sinh hoạt, 4.111 khách hàng ngoài sinh hoạt). Hệ thống điện trung áp chủ yếu sử dụng cột bê tông ly tâm (từ 12 ÷ 16m), dây dẫn AC tiết diện 50-70-95mm²; hệ thống điện hạ áp chủ yếu sử dụng cột chữ H (7,5m) và BTLT(8,5 ÷ 10m), dây dẫn sử dụng tiết diện 50-70-95mm² (đường trục), 35 ÷ 50mm² (nhánh rẽ); trạm biến áp chủ yếu sử dụng trạm treo. Hệ thống điện điện trung, hạ áp đảm bảo theo quy định.

- Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-BCT ngày 12/01/2017 (Hợp phần I - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV) và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 (Hợp phần 2 - quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm biến áp 110kV). Hằng năm, Công ty Điện lực Hà Tĩnh đã phối hợp với Sở Công Thương và UBND huyện Can Lộc cân đối, đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng công trình điện theo quy hoạch đã được phê duyệt và các quy định liên quan.

- Hệ thống điện đảm bảo các quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối: Tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống điện huyện Can Lộc phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020 có xét đến năm 2035 đã được phê duyệt; đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 4 về Điện.

3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Về Y tế: Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III, Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn Quốc gia.

- Về Văn hoá: Huyện có Trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao & Du lịch và có nhiều hoạt động văn hóa thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- Về Giáo dục: Có từ 60% trở lên số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Về Y tế:**

- Bệnh viện đa khoa huyện Can Lộc công nhận là Bệnh viện hạng II theo Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hiện có quy mô 150 giường bệnh kế hoạch, 295 giường thực tế, có đầy đủ các tổ chức Đảng, đoàn thể; có Ban Giám đốc, 04 phòng chức năng và 12 khoa. Tổng số cán bộ viên chức là 150 người. Năm 2018 có 61.358 lượt người đến khám chữa bệnh; đã triển khai nhiều kỹ thuật mới, đã áp dụng kỹ thuật mổ nội soi....

- Trung tâm Y tế dự phòng huyện Can Lộc được xếp loại đơn vị y tế hạng III theo quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh Hà

Tĩnh. Cơ sở hạ tầng của Trung tâm được đầu tư khang trang đầy đủ các khoa, phòng.

- Đánh giá: Huyện Can Lộc đạt chuẩn nội dung 5.1 về Y tế trong Bộ tiêu chí huyện NTM.

** Về Văn hoá:*

Trung tâm Văn hóa - Truyền thông có 25 cán bộ, viên chức, người lao động. Với diện tích quy hoạch là 36.000 m² có cơ sở vật chất gồm: nhà làm việc 3 tầng, có các phòng chức năng, phòng nghiệp vụ, hành chính và hội trường 400 chỗ ngồi, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Có khu thể thao ngoài trời: 02 sân quần vợt, 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 01 khu vui chơi giải trí, 01 sân vận động huyện diện tích 4,6ha. Hoạt động văn hóa văn nghệ tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện diễn ra phong phú, đa dạng.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn, các giải thi đấu thể dục thể thao của huyện và hướng dẫn hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho cơ sở.

Các di sản văn hóa phi vật thể, các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống được sưu tầm, bảo tồn, phát huy, tiêu biểu như: “Hát ví Phường Vải - Dân ca Nghệ Tĩnh”, “Mộc bản Trường Lưu”, “Hoàng hoa sứ trình đô” đã được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể ký ức thế giới và khu vực Châu Á Thái Bình Dương được tiếp tục bảo tồn, phát huy và phục vụ tổ chức các hội thảo quốc gia, quốc tế, phục vụ công đồng,... Các hoạt động kinh doanh văn hóa phẩm, dịch vụ văn hóa thể thao đảm bảo đúng quy định của luật và đáp ứng nhu cầu của nhân dân; các lễ hội văn hóa truyền thống được xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kết nối với các xã, thị trấn trong toàn huyện góp phần gìn giữ và tôn vinh bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc và quê hương, như: Lễ hội Chùa Hương; Lễ hội kéo co, Lễ hội vật cổ truyền,...

Trên địa bàn có các di tích lớn đều được bảo vệ, trùng tu và quản lý tốt theo đúng quy định như Khu Di tích Lịch sử Ngã ba Đồng Lộc, Di tích danh lam thắng cảnh Chùa Hương Tích, Khu di tích lịch sử cách mạng Xô Viết - Nghệ Tĩnh, Bến đò Thượng Trụ, Đền thờ Đặng Tất, Đặng Dung, Hà Tông Mục, Nguyễn Thiếp, Võ Liêm Sơn, Ngô Phúc Vạn, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Hồ và rất nhiều các di tích khác. Bên cạnh đó, một số làng nghề truyền thống đang được hỗ trợ và khuyến khích để bảo tồn và phát triển như: Mộc Yên Huy, Rượu nếp và đan lát Khánh Lộc, Nè Tân Vịnh, Chiếu cói Nam Sơn, Tơ Quang Lộc,....

Về Du lịch, Can Lộc hiện đang phát triển đa dạng các loại hình du lịch như: Du lịch tâm linh, Du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông thôn, nhiều tour tuyến bước đầu hình thành và hấp dẫn du khách, phát huy hiệu quả. Hiện Can Lộc đang tập trung kêu gọi để mở rộng đầu tư tại các di tích văn hóa truyền thống như: Khu du lịch Ngã ba Đồng Lộc, Khu hình du lịch danh lam Chùa Hương Tích, Khu du lịch sinh thái Cửa Thờ - Trại Tiều, Làng văn hóa Trường

Lưu, các mô hình du lịch trải nghiệm vùng Trà Sơn; các loại hình dịch vụ du lịch khác, các điểm dừng chân và hệ thống nhà hàng, khách sạn.

- Đánh giá: Huyện Can Lộc đạt chuẩn nội dung 5.2 về Văn hoá trong Bộ tiêu chí huyện NTM.

* Về Giáo dục:

- Trên địa bàn huyện Can Lộc có 4 trường THPT. Từ năm 2011 đến nay, các trường THPT đã được đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất, các phòng học, phòng chức năng, tăng cường trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... theo chuẩn quốc gia.

- Đến nay toàn huyện có 3/4 trường THPT (75% số trường THPT) đạt chuẩn quốc gia:

+ Trường THPT Đồng Lộc được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2011 và tiếp tục được công nhận lại đạt chuẩn sau 5 năm 2016 tại Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Trường THPT Nghèn đạt chuẩn quốc gia năm 2015 tại Quyết định 2351/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Trường THPT Can Lộc đạt chuẩn quốc gia năm 2014 tại Quyết định 2320/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đánh giá: Huyện Can Lộc đạt chuẩn nội dung 5.3 về Giáo dục trong Bộ tiêu chí huyện NTM.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục.

3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Huyện đạt chuẩn tiêu chí về sản xuất khi đáp ứng 1 trong 2 điều kiện sau:

(1) Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, đảm bảo:

+ Có quy mô đất đai, mặt nước lớn, liên xã theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

+ Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững;

+ Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

(2) Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch. Mô hình liên kết thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

+ Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên.

+ Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại

diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của nông dân và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng nông sản theo yêu cầu của doanh nghiệp và tổ chức đại diện của nông dân, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp cho nông dân.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Lúa: Diện tích sản xuất lúa toàn huyện đạt trên 9.370 ha/vụ, đã hình thành các vùng sản xuất lúa tập trung với quy mô từ 10 đến trên 100 ha. Một số vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung liên kết bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp quy mô từ 50 - 150 ha vùng (tập trung tại các xã vùng Giữa: Kim Lộc, Trường Lộc, Vượng Lộc, Khánh Lộc Trung Lộc, Xuân Lộc...);

- Cây ăn quả: Với diện tích trồng cam, bưởi đạt trên 800 ha, huyện đã xây dựng thương hiệu gắn với chỉ dẫn địa chỉ tập thể Cam Trà Sơn - Thượng Lộc và ngày càng khẳng định là sản phẩm chủ lực. Đã có các mô hình cây ăn quả sản xuất theo hướng công nghệ cao, VietGap, hữu cơ, ứng dụng tưới nhỏ giọt liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH Bảo Lâm, HTXDVNN&DVTH Hoàng Phát,... Ngoài ra các loại cây ăn quả như ổi Đài Loan, Thanh long ruột đỏ mang lại hiệu quả cao, đang được bà con nông dân nhân rộng.

- Rau củ quả: Huyện đã xây dựng mô hình sản xuất hành lá áp dụng hệ thống tưới béc tại xã Thuận Thiện; Mô hình sản xuất dưa lưới công nghệ cao trong nhà lưới do Trung tâm UDKHKT&BVCTVN thực hiện tại xã Thiên Lộc.

- Lợn: Toàn huyện đã có quy hoạch 51 vùng chăn nuôi tập trung với diện tích 551,02 ha nằm trong quy hoạch chung của Tỉnh, trong đó có 31 vùng với diện tích 436,7 ha quy hoạch chăn nuôi lợn. Đến nay, toàn huyện có 15 cơ sở chăn nuôi lợn thịt liên kết với doanh nghiệp, với quy mô 300 con trở lên, trong đó 12 cơ sở liên kết với Công ty KS&TM Hà Tĩnh, 03 cơ sở liên kết với Công ty CP. Trên địa bàn có 01 trại nái quy mô cấp ông bà 2.500 nái, 01 trại 1.200 nái và 03 trại quy mô 300 nái/trại được cấp chứng nhận an toàn dịch bệnh và đảm bảo phục vụ con giống cho người chăn nuôi của huyện nhà và trong vùng.

- Bò: Một số mô hình chăn nuôi bò tiêu biểu như mô hình hộ: Nguyễn Ngọc Phương nuôi bò sữa tại xã Thường Nga, quy mô 120 con liên kết với công ty Vinamil; Một số mô hình bò thịt chất lượng cao tại các xã: Phú Lộc, Vĩnh Lộc, Trường Lộc, Thiên Lộc; Tùng Lộc quy mô 10 đến 100 con/lúa.

- Gia cầm: Toàn huyện có 19 mô hình chăn nuôi gà quy mô trên 1.000 con/ lứa tập trung ở các xã Tiên Lộc, Sơn Lộc, Thượng Lộc, Xuân Lộc, Vượng Lộc, Thiên Lộc.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 6 về Sản xuất.

3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

3.7.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.
- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (*công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực – thực phẩm*) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

3.7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

a) Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện:

Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/11/2017 về việc thông qua "Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Can Lộc và chính sách hỗ trợ Hợp tác xã môi trường giai đoạn 2018-2020"; chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện đề án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện. Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn được thực hiện theo quy định:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Rác thải sau khi được các địa phương thu gom về điểm tập kết/trạm trung chuyển, định kỳ HTX môi trường thị trấn Nghèn trực tiếp tại các điểm tập kết/trạm trung chuyển trên địa bàn của 23 xã, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt theo hợp đồng dịch vụ với các địa phương. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt 93%.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, từ các khu công nghiệp được các chủ cơ sở thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng ngoài địa bàn huyện để xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn y tế: Huyện Can Lộc có Bệnh viện huyện, 23 trạm y tế xã, thị trấn và 7 phòng khám bệnh tư nhân đều chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Các cơ sở y tế đều thực hiện công tác thu gom theo quy trình và ký hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý chất thải y tế để vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

- Chất thải rắn nông nghiệp: Phụ phẩm phát sinh trong nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng hoặc xử lý đúng theo quy định.

- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: Các xã đều có quy chế quản lý thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật; đã xây dựng các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng. Khối lượng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom hàng năm khoảng 23.000 kg. Định kỳ hàng năm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải có nguy hại để vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) 100% số cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn huyện Có 1.435 cơ sở trong đó: 141 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường đã được UBND huyện xác nhận 132 hồ sơ và 09 cơ sở được UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, xác nhận hồ sơ (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường); 1.294 cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ thuộc Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ

môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường không thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường do UBND xã quản lý và được địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát. Các cơ sở đều có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đúng theo hồ sơ đã cam kết, các công trình BVMT đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm:

Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết, hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản, hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường, hoặc hồ sơ tương đương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, nếu chưa có các hồ sơ nêu trên phải lập báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường;

Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu có);

Phương án bảo vệ môi trường đối với các đối tượng theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Có công trình, biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định; thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết trong các hồ sơ nêu trên.

- Các cơ sở nuôi trồng thủy sản đều nằm trong quy hoạch nuôi trồng thủy sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch nuôi tôm trên cát tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020, định hướng đến năm 2030. Trên địa bàn huyện không có các cơ sở thuộc đối tượng lập Cam kết bảo vệ môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường, tuy nhiên các cơ sở này được địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát.

- Toàn huyện có 22 cơ sở chăn nuôi tập trung. Các cơ sở chăn nuôi tập trung đều nằm trong quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển chăn nuôi, vùng chăn nuôi tập trung và Quy hoạch phát triển trang trại, vùng trang trại chăn nuôi lợn tập trung công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, đảm bảo khoảng cách và vệ sinh môi trường đối với khu dân cư theo quy định.

Có 04 cơ sở thuộc đối tượng báo cáo đánh giá tác động môi trường và 18 cơ sở thuộc đối tượng lập Cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường. Các cơ sở đều có các hồ sơ, các công trình xử lý môi trường như biogas, hồ sinh học đúng theo hồ sơ phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú ý trong chăn nuôi theo quy định.

- Có 02 Cụm công nghiệp: Cụm Công nghiệp Hạ Vàng, diện tích quy hoạch 24 ha, hiện nay đã có 03 dự án vào đầu tư, các dự án này đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt và có các hồ sơ, các công trình bảo vệ môi trường, công trình xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn đúng quy định hiện hành, xử lý chất thải đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường; Cụm Công nghiệp Yên Huy, diện tích quy hoạch 12,5ha, do Công ty TNHH Yên Huy làm chủ đầu tư, hiện nay đang san lấp mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng.

- Toàn huyện có 888/888 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (đạt 100%).

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 7 về Môi trường.

3.8. Tiêu chí số 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Hàng năm Huyện ủy có Nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hàng năm, Huyện ủy đều có nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự (năm 2019 Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 25/01/2019 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác an ninh, trật tự năm 2019; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 26/01/2019 về công tác đảm bảo an ninh, trật tự xã hội).

Công an huyện: Biên chế đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Công an. Trong những năm qua và 6 tháng đầu năm 2019, tập thể cán bộ, chiến sỹ Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Trên địa bàn không xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài; trọng án không xảy ra; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế và làm giảm, cụ thể:

- Tình hình khiếu kiện: Tình hình An ninh chính trị trên địa bàn huyện ổn định. Tuy còn tồn tại ở một số khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến đất đai, chuyển đổi mô hình chợ Nghèn, đã được các cấp có thẩm quyền trả lời và giải quyết theo quy định.

- Tình hình tội phạm hình sự: Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, không để xảy ra trọng án.

- Tình hình tội phạm ma túy: trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp về ma túy.

- Tình hình tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, môi trường: Công an huyện thường xuyên phối hợp tốt các ngành chức năng đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển buôn bán hàng giả, hàng cấm.

- Tình hình tai nạn giao thông: tai nạn giao thông được kiểm chế và làm giảm.

- Kết quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: Thường xuyên chỉ đạo, duy trì và nhân rộng các mô hình phong trào đang phát huy hiệu quả như mô hình “Tổ tự quản về ANTT”, “Tổ liên gia an toàn”, “Tổ hòa giải”, “Cụm liên kết đảm bảo ANTT địa bàn giáp ranh”,

+ Lực lượng Công an xã luôn được quan tâm, củng cố và tập huấn pháp luật, nghiệp vụ đảm bảo đúng quy định của Pháp lệnh Công an xã.

+ Ban Chỉ huy Quân sự huyện hàng năm thực hiện đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định;

Văn phòng Điều phối Chương trình NTM huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM được thành lập tại theo Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 10/12/2010, gồm 23 thành viên, do Đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, đồng chí PCT UBND huyện làm phó ban trực, đồng chí Chủ tịch UBMTTQ và các đồng chí ban viên là trưởng, phó các phòng ban, đơn vị. Hàng năm được bổ sung, kiện toàn phù hợp với điều kiện thực tế nhiệm vụ và sự thay đổi nhân sự các cấp. Đến nay Ban Chỉ đạo huyện được kiện toàn do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban; các đồng chí PBT Huyện ủy là Phó trưởng ban; thành viên gồm các đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách các cụm và Trưởng các, phòng, đơn vị, đoàn thể có liên quan.

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Can Lộc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, hướng dẫn các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của nhân dân tham gia xây dựng NTM, tránh tình trạng huy động quá sức dân.

** Văn phòng điều phối xây dựng NTM*

- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện Can Lộc được thành lập tại

Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 của UBND huyện Can Lộc và được kiện toàn theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND huyện Can Lộc. Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện do đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện làm Chánh văn phòng; 01 đồng chí Phó Chánh văn phòng thường trực; Thành viên gồm các đồng chí chuyên viên các phòng, ban chuyên môn bố trí chuyên trách.

- Văn phòng điều phối đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo huyện; chuẩn bị nội dung, chương trình của hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban chỉ đạo huyện và các ngành cấp trên.

+ Xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện.

+ Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới hàng năm. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; thực hiện tốt chức năng điều phối của các tổ chức trong huyện và các xã; thực hiện tốt chức năng giám sát; kiến nghị, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề mới phát sinh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban chỉ đạo.

+ Lập dự trù kinh phí phục vụ hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo huyện và Văn phòng điều phối Chương trình, trình Ban Chỉ đạo phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

+ Quản lý kinh phí, trang thiết bị, tài sản và bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo theo quy định pháp luật.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Can Lộc đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

- Tổng số nợ đọng của toàn huyện là 0 đồng.

- Đến thời điểm 31/8/2019 tổng số giá trị khối lượng cơ bản hoàn thành chưa thành toán trong xây dựng NTM của toàn huyện là 47.695 tỷ đồng, trong đó các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư là 19.301 triệu đồng; các dự án do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư 28.394 triệu đồng. Tổng nguồn vốn đã bố trí đến thời điểm 31/8/2019 là 47.695 tỷ đồng, cụ thể:

+ Đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư số tiền là 19.301 triệu đồng, huyện đã bố trí từ nguồn vượt thu năm 2019 (có Nghị quyết HĐND huyện); vì vậy nợ xây dựng cơ bản các dự án do huyện làm chủ đầu tư là 0 đồng.

+ Đối với các dự án do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư số tiền là 28.394 triệu đồng, các xã, thị trấn bố trí từ nguồn vượt thu năm 2019 (có Nghị quyết HĐND xã); vì vậy nợ xây dựng cơ bản các dự án do các xã, thị trấn làm chủ đầu tư là 0 đồng.

- Về cân đối nguồn lực: Trong năm 2017, 2018 huyện Can Lộc luôn vượt thu tiền cấp quyền sử dụng đất, thuê đất so với kế hoạch tỉnh giao. Tính riêng 8

tháng đầu năm 2019, huyện Can Lộc thu tiền đất đạt được: 127.934 triệu đồng (bằng 149% kế hoạch tỉnh giao), vượt so với HĐND tỉnh giao là: 41.934 triệu đồng. Theo quy hoạch đấu giá đất dự kiến tổ chức đấu giá từ nay đến năm 2020 nguồn vốn huy động từ đấu giá đất trên địa bàn huyện Can Lộc đạt được khoảng: 394.020 triệu đồng, trong đó:

+ Thu từ nguồn đề án phát triển quỹ đất do huyện làm chủ đầu tư: 247.200 triệu đồng (ngân sách huyện hưởng 100%);

+ Thu từ quỹ đất quy hoạch cấp đất ở khác phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn: 146.820 triệu đồng, trong đó điều tiết xã hưởng: 73.410 triệu đồng, điều tiết huyện hưởng: 73.410 triệu đồng.

Như vậy, tổng nguồn vốn huy động từ đấu giá đất là 394.000 triệu đồng nói trên huyện Can Lộc đảm bảo cân đối nguồn lực thanh toán khối lượng hoàn thành các nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí và có nguồn lực tiếp tục bố trí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu tiến tới xây dựng huyện nông thôn mới kiểm mẫu.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Can Lộc đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020.

2. Về kết quả thực hiện các Tiêu chí huyện NTM

Huyện Can Lộc có:

- 100% số xã đạt chuẩn NTM theo quy định.
- 100% số Tiêu chí huyện NTM đạt chuẩn theo quy định.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Huyện Can Lộc không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM XÂY DỰNG NTM HUYỆN CAN LỘC CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Quán triệt quan điểm "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chiến lược; nông thôn mới là căn bản; tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cùng với thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm là then chốt; người nông dân là chủ thể". Tiếp tục chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, luôn cập nhật và thực hiện theo chuẩn mới, đi vào chiều sâu, thiết thực, phù hợp; chú trọng nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông thôn, nhất là xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với bảo quản, chế biến sản phẩm; đẩy mạnh công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường; bảo tồn, phục dựng và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa thời đại; phát huy lợi thế phát triển của các khu kinh tế trọng điểm để hỗ trợ phát triển cho vùng nông thôn. Xây dựng nông thôn mới bền vững (quan tâm cao những tiêu chí thiếu bền vững, các nội dung về phát triển kinh tế nông

thôn, vấn đề văn hóa ứng xử, về môi trường, nhất là nước sạch và an toàn vệ sinh thực phẩm...), gắn với phát triển đô thị, hướng tới nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tạo điều kiện và động lực cho người dân nâng cao hơn nữa vị thế của mình, thực sự là chủ thể và hưởng lợi các thành tựu đạt được.

1. Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức đến tất cả cán bộ, đảng viên, tất cả các tổ chức, đơn vị và toàn thể nhân dân xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, “có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc”.

Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, phát huy vai trò người đứng đầu, trách nhiệm của từng đồng chí cán bộ, đảng viên để vận động người dân tích cực tham gia xây dựng phong trào; phát động rộng rãi các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới mang tính thực chất, đi vào chiều sâu, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, có tác dụng tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa, làm thay đổi nhận thức của người dân cùng chung sức xây dựng nông thôn mới;

Đổi mới công tác tuyên truyền vận động, tiếp tục phát động và nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đi vào chiều sâu, thiết thực, phục vụ cho sự phát triển nông thôn trong thời gian tới;

Tiếp tục vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình trên cơ sở phù hợp với sức dân; khơi dậy, phát huy tính tự giác, tự nguyện của người dân, công khai minh bạch để tạo sự tin tưởng cho các các tổ chức cá nhân hỗ trợ giám sát thực hiện. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

2. Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới theo đúng quan điểm chỉ đạo và đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, trọng tâm: Cơ chế huy động huy động và sử dụng nguồn vốn nông thôn mới; ưu tiên cao hỗ trợ thực hiện các nội dung, công việc ở cấp thôn xóm và cộng đồng (xây dựng thôn đạt chuẩn, xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu văn minh, thông minh); củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt đảm bảo bền vững, hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; hỗ trợ khởi nghiệp trong khu vực nông thôn, phát triển nông nghiệp 4.0, nông nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn; nâng cao chất lượng các sản phẩm nông sản (truy xuất nguồn gốc, sản xuất theo hướng xanh sạch); giải quyết các vấn đề về môi trường nông thôn; bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống; chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn...

Huy động tối đa các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới nhất là nguồn vốn xã hội hóa, phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, phát huy vai trò chủ thể và huy động nguồn lực của người dân; tiếp tục mở rộng các hình thức đỡ đầu, tài trợ xây dựng NTM; quan tâm phát triển các vùng kinh tế động lực tạo nguồn thu ưu tiên ngân sách đầu tư cho nông nghiệp nông thôn. Các địa phương cần xác định rõ tổng nguồn lực cần để thực hiện các mục tiêu và

tùy từng điều kiện cụ thể để có các giải pháp huy động; phát huy tốt dân chủ cơ sở; sử dụng các nguồn vốn công khai, minh bạch để huy động tốt hơn sự đóng góp của người dân nhưng không quá sức dân; cân đối được nguồn lực đảm bảo, không để phát sinh nợ đọng.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả theo các nhóm tiêu chí

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch. Tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt về nông nghiệp, nông thôn (*Quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển sản xuất, quy hoạch xây dựng NTM,...*), trong đó có nội dung xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; quản lý các quy hoạch theo quy chế.

3.2. Nhóm Hạ tầng kinh tế - Xã hội

- Soát xét, đánh giá lại hệ thống đường giao thông, có phương án, kế hoạch thực hiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu trước mắt và có xét tới định hướng phát triển lâu dài về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường của địa phương, có sự kết nối phát triển KTXH liên xã, liên vùng.

- Đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất đáp ứng tốt nhu cầu của sản xuất của nhân dân, những vùng có điều kiện thì phát triển theo hướng hiện đại.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đạt chuẩn, quan tâm cảnh quan, vệ sinh môi trường các trường học, xây dựng nề nếp trong giảng dạy và học tập.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất và các hoạt động phúc lợi, nâng cao chất lượng phục vụ, ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ 4.0; tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động văn hóa bằng cách xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở phù hợp với lứa tuổi, đối tượng phục vụ như khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em; đặc biệt quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội, người tàn tật, hộ nghèo,...

3.3. Nhóm Kinh tế - Tổ chức sản xuất

- Tập trung phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, trong đó thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thực hiện Chương trình OCOP là then chốt; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm;

- Xây dựng Đề án Cơ cấu lại kinh tế khu vực nông thôn; rà soát điều chỉnh lại Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp kèm theo kế hoạch, giải pháp thực hiện cụ thể, hiệu quả và tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, kiên trì, trách nhiệm cao;

- Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, trên cơ sở cơ cấu lại sản xuất từng ngành và từng lĩnh vực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, tiếp tục mở rộng đầu tư phát triển vùng cây ăn quả có múi kết hợp chăn nuôi tại các xã Thượng Lộc, Thị Trấn Đònh Lộc, Phú Lộc, Gia Hanh, Thường Nga với quy mô 1.000 ha áp dụng khoa học kỹ thuật và sản xuất theo

hướng VietGap; quy hoạch các vùng sản xuất rau, củ quả tại các xã Thiên Lộc, Thuần Thiện, Vương Lộc để kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp nông nghiệp trong và ngoài tỉnh để tạo chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá thương hiệu Cam Thượng Lộc tại các xã vùng Trà Sơn; xác định lợi thế, khai thác hiệu quả chăn nuôi vùng Trà Sơn; Xây dựng và triển khai các dự án trồng rau, củ, quả công nghệ cao vùng ven Hồng Lĩnh... ; Mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nhà lưới tại Thiên Lộc, Vương Lộc,...; Lựa chọn và phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương để phát triển theo mô hình OCOP;

- Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, tăng mạnh các hình thức hợp tác liên doanh, liên kết; đa dạng hóa trong phát triển sản xuất theo hướng hiện đại, bền vững, tăng mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm. Quan tâm cao đến bảo quản, chế biến sản phẩm, kết nối thị trường tiêu thụ;

- Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học; quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn; tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp;

- Quan tâm cao phát triển kinh tế vườn hộ, tạo cảnh quan môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao ý thức sản xuất các sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Tiếp tục tăng tốc phát triển kinh tế, thông qua chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; khuyến khích phát triển hệ thống điểm công nghiệp làng nghề gắn với du lịch. Tích cực thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Hạ Vàng, Khu tiểu thủ công nghiệp Hàm Pháo, Yên Huy; và các khu tiểu thủ công nghiệp tại các xã... Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư khôi phục ngành nghề truyền thống (mộc, nón lá,...) và phát triển du nhập ngành nghề mới ở nông thôn, nhất là chế biến nông sản, thủy sản. Xây dựng hệ thống cụm điểm công nghiệp, làng nghề chế biến nông lâm hải sản cấp huyện tại các vùng nông nghiệp công nghệ cao và nuôi trồng thủy hải sản; ưu tiên sử dụng tài nguyên và lao động tại chỗ.

- Khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển doanh nghiệp nông nghiệp; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn tỉnh, cả nước, hướng tới ngoài nước; thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm với các THT, HTX,... nhằm gia tăng giá trị, khai thác triệt để tiềm năng lợi thế của các sản phẩm;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại; chú trọng quảng bá thương hiệu, mẫu mã hàng hóa, phát triển thương mại điện tử; kết nối, xây dựng mối liên kết, hợp tác giữa danh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên vật liệu...Hỗ trợ doanh nghiệp, người sản xuất nắm bắt thông tin, dự báo, điều chỉnh phương án sản xuất gắn với thị trường; tổ chức hệ thống cửa hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản truyền thống, duy trì và phát huy hiệu quả các Lễ hội sản phẩm nông sản, đặc sản (cam, bưởi và một số sản phẩm khác). Tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước để gắn kết, hỗ trợ tiêu thụ ổn định các sản phẩm nông sản của tỉnh;

- Tập trung phát triển sản phẩm OCOP gắn với lợi thế về chất lượng, thị trường, phát huy vai trò cộng đồng, đồng thời thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy kinh tế hộ gia đình và kinh tế nông thôn.

- Phát triển thương mại - dịch vụ: Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, gắn đào tạo nghề với chuyển đổi việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, nâng cấp, củng cố hệ thống chợ trên địa bàn theo quy hoạch và lộ trình đã phê duyệt; quản lý tốt hệ thống chợ và các cửa hàng đại lý cung cấp hàng hóa đảm bảo chất lượng cho cư dân nông thôn. Tập trung dồn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn như: Dự án căn hộ liền kề tại xã Thiên Lộc, Dự án Nâng cấp các hạng mục Chùa Hương Tích, đầu tư các khu du lịch sinh thái ven chân núi tại các xã Vùng Trà Sơn...

3.4. Nhóm Văn hóa – Xã hội – Môi trường

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, khơi dậy mạnh mẽ các giá trị văn hóa truyền thống trong từng làng, xã, từng mỗi gia đình, dòng họ và trong mỗi người dân nông thôn, đồng thời tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại; xây dựng, hình thành thế hệ nông dân mới phát triển toàn diện trong quá trình hội nhập quốc tế (vừa mang những phẩm chất truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam đã được hình thành và phát triển trong lịch sử, vừa có những phẩm chất mới của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá) năng lực sáng tạo, kỹ năng cạnh tranh nông nghiệp công nghệ cao...). Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở nông thôn, nhất là đào tạo nghề cho nông dân phải gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tế (quan tâm cao ở những vùng có lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc tích tụ, tập trung ruộng đất hoặc thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng)... Đổi mới y tế cơ sở một cách toàn diện, đồng bộ, hướng tới "bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân", bảo đảm để tất cả mọi người dân được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng khi cần.

- Có giải pháp phù hợp để đảm bảo người dân được sử dụng nước sạch, kể cả giải pháp công trình tập trung và giải pháp công trình nhỏ lẻ đối với những vùng không thể xây dựng công trình cấp nước tập trung. Chú trọng việc đảm bảo an toàn thực phẩm, tuyên truyền làm thay đổi ý thức nhận thức của người dân về

sản xuất sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm chính là bảo vệ bản thân và xã hội, sản phẩm lưu thông thị trường phải được truy xuất nguồn gốc,... tăng cường công tác quản lý nhà nước, thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đảm bảo răn đe ngăn ngừa tái phạm;

- Thực hiện tốt công tác môi trường, tạo môi trường sống xanh, sạch, đẹp, nâng cao ý thức của mỗi người dân trong gìn giữ môi trường sống, tập trung cao cho xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng và tạo cảnh quan nông thôn xanh sạch đẹp. Có các giải pháp phù hợp để chất thải, nước thải khu dân cư được thu gom, xử lý đảm bảo, chấm dứt tình trạng xử lý không đảm bảo như từ đốt, chôn lấp; thực hiện tốt việc phân loại, xử lý rác thải, nước thải ngay tại hộ gia đình. Nâng cao ý thức trong thực hiện vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, vận động nhân dân di dời công trình vệ sinh, chuồng trại bất hợp lý; sử dụng các giải pháp để giảm ô nhiễm môi trường như: đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học...

3.5. Nhóm Hệ thống chính trị

- Nhanh chóng hoàn thiện và ổn định bộ máy sau sắp xếp lại các đơn vị hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng, đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Tiếp tục thực hiện tốt và triển khai đồng bộ giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, quan tâm cao công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chính trị, chuyên môn cho đội ngũ các cấp; thực hiện việc luân chuyển hợp lý đảm bảo phát huy hiệu quả; có hình thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng khi xem xét.

- Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng; nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình tự quản đảm bảo giữa vững an ninh trật tự xã hội.

3.6. Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đi vào chiều sâu, thực chất, bền vững. Hàng năm phát động phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, giao chỉ tiêu cụ thể cho các địa phương; tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng một cách cụ thể, chi tiết theo từng nội dung, tiêu chí để xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện cho từng tuần, tháng, có kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện; phải xây dựng được phong trào thi đua giữa các hộ gia đình với các hộ gia đình, tổ liên gia với tổ liên gia, thôn với thôn để tạo sức lan tỏa trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Về huy động nguồn lực:

- Ưu tiên ngân sách các cấp, đặc biệt là ngân sách hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình, huy động đa dạng các nguồn lực cho nông thôn mới nhất là nguồn vốn xã hội hóa, phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, phát huy vai trò chủ thể và huy động nguồn lực của người dân; tiếp tục mở rộng các hình thức đỡ đầu, tài trợ xây dựng NTM; Quan tâm phát triển các vùng kinh tế động lực tạo nguồn thu cho ngân sách đầu tư cho nông nghiệp nông thôn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới; ưu tiên cao hỗ trợ thực hiện các nội dung, công việc ở cấp thôn xóm và cộng đồng (xây dựng thôn đạt chuẩn, xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu văn minh, thông minh); củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt đảm bảo bền vững, hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu;

- Các địa phương cần xác định rõ tổng nguồn lực cần để thực hiện các mục tiêu và tùy từng điều kiện cụ thể để có các giải pháp huy động; Phát huy tốt dân chủ cơ sở; sử dụng các nguồn vốn công khai, minh bạch để huy động tốt hơn sự đóng góp của người dân nhưng không quá sức dân; cân đối được nguồn lực đảm bảo, không để phát sinh nợ đọng.

5. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh Chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" một cách toàn diện hơn, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các chỉ tiêu về giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng việc làm, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Các sở ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra gắn với Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của từng ngành, các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới với từng địa phương trong từng giai đoạn; thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện.

Đối với những tồn tại, hạn chế ngay trong năm 2019 huyện tập trung cao để khắc phục để nâng cấp về tiêu chuẩn của các nội dung, tiêu chí.

*Trên cơ sở những thành quả đã đạt được, phát huy cao những tiềm năng, lợi thế của địa phương là nền tảng, cơ sở để huyện tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng các nội dung, tiêu chí, đảm bảo huyện đạt chuẩn nông thôn mới vững chắc, đồng thời sẽ tiếp tục nghiên cứu về xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu, dự kiến kiểu mẫu điển hình về “**Phát triển kinh tế vườn đồi thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu gắn với phát triển du lịch tâm linh, lịch sử**”*

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn

thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Can Lộc đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- UBND huyện Can Lộc;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh (theo dõi NL);
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₄.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Sơn

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THĂM TRA CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn được phê duyệt	Đạt		
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa – Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	≥ 60%	75%	Đạt
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực – thực phẩm) thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt
8	An ninh trật tự	Đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
9	Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt

